

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 40/2005/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc ban hành Quy định tạm thời về quy hoạch phát triển công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; các Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2003/TT-BKH ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về quy hoạch phát triển công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan tham gia lập quy hoạch phát triển công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về quy hoạch phát triển công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2005/QĐ-BCN

ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp theo ngành, theo lĩnh vực và theo vùng lãnh thổ.

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức tham gia lập quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp do Bộ Công nghiệp quản lý được quy định tại Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Quy hoạch phát triển công nghiệp" là việc luận chứng, lựa chọn phương án phát triển và phân bố ngành công nghiệp hợp lý cho một thời kỳ nhất định.
2. "Bản quy hoạch phát triển công nghiệp" là sản phẩm của quá trình lập quy hoạch, thể hiện thực trạng, quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển và phân bố công nghiệp theo ngành, theo vùng lãnh thổ, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách cũng như việc tổ chức thực hiện.
3. "Quản lý công tác quy hoạch phát triển công nghiệp" là toàn bộ hoạt động bao gồm: lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh, phối hợp thực hiện các quy hoạch phát triển công nghiệp.

Điều 3. Các loại quy hoạch phát triển công nghiệp

1. Theo ngành, lĩnh vực công nghiệp (sau đây gọi chung là quy hoạch ngành):
 - a) Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp Việt Nam;
 - b) Quy hoạch phát triển các chuyên ngành công nghiệp;
 - c) Quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp;
 - d) Các quy hoạch phát triển khác theo từng lĩnh vực công nghiệp.
2. Theo vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là quy hoạch vùng):
 - a) Quy hoạch phát triển công nghiệp vùng lãnh thổ (nhiều tỉnh);

- b) Quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ);
- c) Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- d) Quy hoạch phát triển công nghiệp huyện;
- đ) Quy hoạch phát triển khu, cụm, điểm công nghiệp.

Điều 4. Thời gian định hướng của quy hoạch

Thời gian định hướng của quy hoạch phát triển công nghiệp là 10 năm, có tầm nhìn tới 5 năm hoặc 10 năm tiếp theo tùy theo loại quy hoạch. Việc lập quy hoạch, xem xét điều chỉnh quy hoạch được tiến hành thường xuyên trước 1 năm của kế hoạch 5 năm.

Điều 5. Các nguyên tắc lập, thẩm định, quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp

1. Đảm bảo tính thống nhất với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh với hiệu quả phát triển ngành.
2. Đảm bảo hình thành cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, hiệu quả cục bộ và hiệu quả tổng thể, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
3. Đảm bảo tính liên tục và kế thừa, đảm bảo tính định hướng cho đầu tư phát triển.
4. Đảm bảo tính phối hợp giữa quy hoạch ngành, quy hoạch vùng lãnh thổ với quy hoạch xây dựng và quy hoạch các ngành khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Bố cục và nội dung chủ yếu của bản quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực công nghiệp

Bản quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực công nghiệp (sau đây gọi chung là ngành) theo 4 loại quy hoạch nêu tại khoản 1 Điều 3 có thể bố cục theo phần, chương, mục.

Ngoài phần mở đầu và kết luận (phần mở đầu cần nêu rõ các căn cứ và sự cần thiết phải xây dựng quy hoạch, phương pháp luận và phạm vi quy hoạch...) bản quy hoạch ngành cần có các nội dung chủ yếu sau:

1. Hiện trạng phát triển ngành giai đoạn trước quy hoạch (nếu trước đây đã có quy hoạch thì cần so sánh với mục tiêu quy hoạch giai đoạn trước đã đề ra).

Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp. Nội dung phân tích, đánh giá hiện trạng bao gồm:

a) Phân tích cơ cấu ngành, sản phẩm chủ lực, đầu tư, khoa học - công nghệ, lao động, tổ chức sản xuất, năng suất, hiệu quả:

- Thực trạng về quy mô và năng lực sản xuất;
- Thực trạng về cơ cấu ngành theo thành phần kinh tế và tổ chức quản lý;
- Thực trạng về thị trường sản phẩm chủ yếu của ngành (trong nước, ngoài nước, xuất khẩu) và khả năng cạnh tranh của ngành, sản phẩm;
- Thực trạng về công tác đầu tư;
- Thực trạng về trình độ kỹ thuật của thiết bị, trình độ công nghệ, công tác đo lường và chất lượng sản phẩm;
- Thực trạng về nguồn nhân lực, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ;
- Thực trạng về môi trường và phát triển bền vững.
- Thực trạng sản xuất, thị trường nguyên phụ liệu (hoặc công nghiệp phụ trợ) cho ngành và tiềm năng phát triển;
- Những nhân tố khách quan về cơ chế chính sách tác động tới hoạt động;
- Đánh giá tốc độ tăng trưởng, hiệu quả tăng trưởng, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn.

b) Khái quát bài học kinh nghiệm, những thành công, hạn chế trong quá trình phát triển và nguyên nhân của những thành công, hạn chế đó.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngành trong giai đoạn quy hoạch.

a) Xác định vị trí, vai trò của ngành đối với nền kinh tế quốc dân và các mục tiêu phát triển của ngành. Phân tích cung cầu, tình hình cạnh tranh trên thế giới và khu vực.

b) Phân tích và dự báo các yếu tố và nguồn lực tác động đến sự phát triển ngành:

- Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển;
- Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế (tác động tích cực, tiêu cực);
- Phân tích, dự báo các yếu tố thị trường trong nước và quốc tế;
- Dự báo về khả năng cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ của ngành; khả năng chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Quy hoạch phát triển.

a) Quan điểm, mục tiêu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể) và định hướng phát triển ngành.

b) Luận chứng các phương án phát triển ngành, sản phẩm chủ lực và các điều kiện chủ yếu đảm bảo thực hiện các mục tiêu quy hoạch:

- Xác định các phương án/kịch bản phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp (có thể theo nhiều kịch bản/phương án khác nhau);
- Lựa chọn các ngành (sản phẩm) công nghiệp chủ lực; luận giải các tiêu chí về lựa chọn các sản phẩm chủ lực, ưu tiên;
- Quy hoạch sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành:
 - + Khả năng phát triển nguyên phụ liệu cho ngành;
 - + Quan điểm và định hướng phát triển;
 - + Các phương án phát triển sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành;
 - + Tính toán nhu cầu vốn đầu tư cho sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành.
- Tính toán các điều kiện chủ yếu đảm bảo mục tiêu quy hoạch được thực hiện (vốn đầu tư, công nghệ, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác);
- Luận chứng phương án phân bố ngành theo không gian lãnh thổ, nhất là đối với các dự án then chốt;
- Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho phát triển ngành;
- Xây dựng các chương trình và danh mục các công trình, dự án đầu tư công nghiệp chủ yếu theo các phân kỳ kế hoạch 5 năm;
- Luận chứng những vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

4. Các giải pháp và cơ chế chính sách.